

Giờ thi : 13h00 * Ngày thi : 24/05/2015 * Phòng thi : 307/2 - K7/25 Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	162233436	Thái Thị	Anh	K16KTR	31/10/1992	Quảng Nam	Nữ			
2	162233441	Phan Tuấn	Anh	K16KTR	15/06/1991	Quảng Bình	Nam			
3	162233435	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	K16KTR	16/05/1992	Đà Nẵng	Nữ			
4	162233437	Nguyễn Công	Anh	K16KTR	10/01/1992	Quảng Bình	Nam			
5	162233442	Nguyễn Lê Duy	Bảo	K16KTR	02/03/1992	Quảng Nam	Nam			
6	162233446	Phạm Văn	Chát	K16KTR	30/12/1989	Gia Lai	Nam			
7	162233455	Nguyễn Hoàng Quốc	Cường	K16KTR	31/08/1992	Đà Nẵng	Nam			
8	162233453	Đỗ Mạnh	Cường	K16KTR	19/01/1992	Đà Nẵng	Nam			
9	162233461	Nguyễn Văn	Đạt	K16KTR	13/11/1991	Quảng Ngãi	Nam			
10	162233466	Nguyễn Thị Hương	Dương	K16KTR	11/02/1991	Nghệ An	Nữ			
11	162233467	Thái Viết	Duy	K16KTR	18/01/1992	Quảng Nam	Nam			
12	162233468	Lê Nguyễn Hạnh	Duyên	K16KTR	20/01/1992	Gia Lai	Nữ			
13	152233019	Ngô Thị	Giang	K16KTR	10/12/1991	Quảng Nam	Nữ			
14	162233469	Ngô Thị Kiều	Giang	K16KTR	17/12/1992	Quảng Nam	Nữ			
15	162233471	Phạm Xuân	Hà	K16KTR	06/02/1991	Quảng Bình	Nam			
16	162233475	Đỗ Văn	Hải	K16KTR	09/03/1992	Quảng Nam	Nam			
17	162233476	Phan Quốc	Hân	K16KTR	11/12/1992	Đà Nẵng	Nam			
18	162233479	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	K16KTR	06/09/1992	Thanh Hóa	Nữ			
19	162233483	Nguyễn	Hậu	K16KTR	15/04/1992	Quảng Nam	Nam			
20	142231439	Đặng Tất	Thành	K15KTR	16/11/1987	Nghệ An	Nam			
21	152232932	Nguyễn Sơn	Tùng	K15KTR	06/10/1991	Nghệ An	Nam			
22	152232849	Trần Viết Lê Hoàng	Việt	K15KTR	24/09/1991	Đà Nẵng	Nam			
23	152235536	Đinh Ngọc Hiền	Vy	K15KTR	30/09/1991	Quảng Nam	Nữ			
24	152232934	Phạm Thị Hồng	Yến	K15KTR	15/10/1991	Dak Lak	Nữ			
25	152233031	Võ Quang	Tiến	K15KTR	26/12/1991	Nghệ An	Nam			

Số SV vắng thi : Số bài : Số tờ : Số SV đình chỉ thi :

Giám thị thứ nhất
(Ký & ghi rõ họ tên)

Giám thị thứ hai
(Ký & ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi

Giờ thi : 13h00 * Ngày thi : 24/05/2015 * Phòng thi : 407/1 - K7/25 Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	162233494	Lê Ngọc	Hoàng	K16KTR	10/07/1992	Quảng Nam	Nam			
2	162233500	Võ Thị	Huệ	K16KTR	03/05/1991	Quảng Nam	Nữ			
3	162233502	Lê Quang	Hùng	K16KTR	24/11/1991	Quảng Trị	Nam			
4	162233505	Nguyễn Khánh	Hưng	K16KTR	23/08/1992	Đà Nẵng	Nam			
5	162233512	Phạm Thị	Huyền	K16KTR	10/10/1992	Quảng Bình	Nữ			
6	162233517	Lưu Tổng Đăng	Khoa	K16KTR	11/12/1991	Đà Nẵng	Nam			
7	162233523	Lê Thị Thuỳ	Liên	K16KTR	28/07/1991	Quảng Bình	Nữ			
8	162233525	Nguyễn Quang	Lĩnh	K16KTR	19/12/1992	Quảng Nam	Nam			
9	162233528	Trần	Lợi	K16KTR	08/11/1990	Quảng Nam	Nam			
10	132234867	Lê Đình	Long	K16KTR	01/10/1989	Quảng Bình	Nam			
11	162233533	Nguyễn Thị Hương	Luy	K16KTR	27/10/1992	Quảng Nam	Nữ			
12	162233539	Nguyễn Tấn	Mỹ	K16KTR	10/10/1992	Đà Nẵng	Nam			
13	162233541	Nguyễn Lê	Na	K16KTR	27/05/1992	Quảng Bình	Nữ			
14	162233544	Đặng Thị Kim	Nga	K16KTR	23/04/1992	Daklak	Nữ			
15	162233545	Lê Mỹ	Ngân	K16KTR	04/01/1992	Đà Nẵng	Nữ			
16	162233559	Nguyễn Duy	Phúc	K16KTR	01/01/1992	Quảng Ngãi	Nam			
17	162237347	Hồ Thị Minh	Phương	K16KTR	26/03/1991	Quảng Bình	Nữ			
18	162236915	Lê Thế	Phương	K16KTR	15/02/1992	Thanh Hóa	Nam			
19	162233568	Ngô Đình	Quế	K16KTR	04/05/1992	Quảng Bình	Nam			
20	162237421	Lê Xuân	Quyền	K16KTR	17/09/1990	Thanh Hóa	Nam			
21	162233577	Đặng Văn	Tân	K16KTR	17/05/1992	Quảng Nam	Nam			
22	162233581	Lê Hoàng Việt	Thắng	K16KTR	03/02/1992	Quảng Bình	Nam			
23	162233584	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K16KTR	06/09/1991	Quảng Trị	Nữ			
24	162233583	Trần Phước	Thanh	K16KTR	19/11/1992	Đà Nẵng	Nam			
25	162233597	Nguyễn Đình	Thông	K16KTR	18/08/1992	Đà Nẵng	Nam			

Số SV vắng thi : Số bài : Số tờ : Số SV đình chỉ thi :

Giám thị thứ nhất
(Ký & ghi rõ họ tên)

Giám thị thứ hai
(Ký & ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi

Giờ thi : 13h00 * Ngày thi : 24/05/2015 * Phòng thi : 407/2 - K7/25 Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	162233598	Lê Ngọc	Thu	K16KTR	28/10/1992	Quảng Bình	Nữ			
2	162233599	Nguyễn Thị	Thuận	K16KTR	14/06/1991	Đà Nẵng	Nữ			
3	162233601	Hoàng Thị Hoài	Thương	K16KTR	07/06/1991	Quảng Nam	Nữ			
4	162233642	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	K16KTR	07/01/1991	Đà Nẵng	Nữ			
5	162233608	Nguyễn Nam	Tiến	K16KTR	20/02/1992	Đà Nẵng	Nam			
6	162233610	Nguyễn Tài	Tiến	K16KTR	25/07/1991	Daklak	Nam			
7	162233643	Trần Thanh	Tịnh	K16KTR	24/04/1991	TT.Huế	Nam			
8	162233619	Cao Xuân	Toàn	K16KTR	15/10/1992	Quảng Bình	Nam			
9	162233621	Nguyễn Thế Bích	Trang	K16KTR	29/04/1991	Đà Nẵng	Nữ			
10	162233644	Cao Đặng Huyền	Trang	K16KTR	13/09/1992	Khánh Hòa	Nữ			
11	162233622	Phạm Quốc	Trí	K16KTR	21/01/1992	Đà Nẵng	Nam			
12	162233623	Nguyễn Quang	Trí	K16KTR	24/08/1992	Đà Nẵng	Nam			
13	162233626	Hà Xuân	Trung	K16KTR	25/10/1991	Quảng Bình	Nam			
14	162233627	Nguyễn Bảo	Trung	K16KTR	04/06/1992	Quảng Bình	Nam			
15	1622336434	Trần Quang	Tư	K16KTR	05/04/1990	Quảng Bình	Nam			
16	162233632	Nguyễn Thanh	Tuấn	K16KTR	20/06/1992	Bình Định	Nam			
17	162233638	Phạm Bá	Vinh	K16KTR	11/01/1991	TT.Huế	Nam			
18	162233439	Nguyễn Đức	Anh	K16KTR	02/07/1991	Quảng Nam	Nam			
19	152233065	Phan Trần	Anh	K16KTR	20/01/1991	Đà Nẵng	Nam			
20	162233444	Phùng Quốc	Bảo	K16KTR	13/09/1989	Daklak	Nam			
21	162233449	Trần Thị	Chi	K16KTR	14/04/1991	Quảng Nam	Nữ			
22	152232884	Nguyễn Công	Cường	K16KTR	19/09/1991	Quảng Nam	Nam			
23	162233457	Vô Bá	Danh	K16KTR	04/12/1992	Đà Nẵng	Nam			
24	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR	12/08/1991	Quảng Nam	Nam			
25	162233464	Vô Việt	Đức	K16KTR	12/12/1992	Quảng Nam	Nam			

Số SV vắng thi :..... Số bài :..... Số tờ :..... Số SV đình chỉ thi :.....

Giám thị thứ nhất
(Ký & ghi rõ họ tên)

Giám thị thứ hai
(Ký & ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi

Giờ thi : 13h00 * Ngày thi : 24/05/2015 * Phòng thi : 805 - K7/25 Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	152232801	Võ	Dũng	K16KTR	29/03/1989	Đà Nẵng	Nam			
2	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR	08/03/1992	Quảng Bình	Nam			
3	162233473	Trương Việt Minh	Hải	K16KTR	16/05/1991	TT.Huế	Nam			
4	162233474	Phạm Thanh	Hải	K16KTR	06/06/1991	Quảng Bình	Nam			
5	162233472	Ngô	Hải	K16KTR	23/03/1991	Quảng Nam	Nam			
6	162233482	Nguyễn Nhật	Hậu	K16KTR	23/01/1992	Đà Nẵng	Nam			
7	162233485	Trần Minh	Hiền	K16KTR	18/12/1990	Quảng Bình	Nam			
8	162233487	Lê Trung	Hiếu	K16KTR	11/04/1992	Quảng Nam	Nam			
9	162236639	Nguyễn Quang	Hiếu	K16KTR	02/07/1991	Quảng Bình	Nam			
10	162233488	Ngô Văn	Hiếu	K16KTR	21/06/1992	Đà Nẵng	Nam			
11	162233492	Trần Việt	Hoàn	K16KTR	17/10/1992	Cà Mau	Nam			
12	162233495	Nguyễn Tri Bảo	Hoàng	K16KTR	08/04/1992	Đà Nẵng	Nam			
13	162233493	Đặng Minh	Hoàng	K16KTR	18/03/1992	Đà Nẵng	Nam			
14	152232960	Nguyễn Minh	Hoàng	K16KTR	14/08/1991	Bình Định	Nam			
15	162233501	Cao Mạnh	Hùng	K16KTR	06/04/1991	Quảng Trị	Nam			
16	162233511	Đinh Quốc	Huy	K16KTR	14/08/1992	Daklak	Nam			
17	162233508	Trần Kim	Huy	K16KTR	23/08/1992	Đà Nẵng	Nam			
18	162233516	Bùi Quang	Khoa	K16KTR	31/03/1992	Đà Nẵng	Nam			
19	162233515	Nguyễn Đình	Khoa	K16KTR	13/01/1990	Quảng Nam	Nam			
20	162233518	Trần Phước	Kỹ	K16KTR	10/05/1992	Đà Nẵng	Nam			
21	162233522	Trần Việt	Liêm	K16KTR	04/08/1989	Đà Nẵng	Nam			
22	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR	01/01/1990	Bình Định	Nam			
23										
24										
25										

Số SV vắng thi :..... Số bài :..... Số tờ :..... Số SV đình chỉ thi :.....

Giám thị thứ nhất
(Ký & ghi rõ họ tên)

Giám thị thứ hai
(Ký & ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi

Giờ thi : 13h00 * Ngày thi : 24/05/2015 * Phòng thi : 806 - K7/25 Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	162233532	Võ Gia	Lưu	K16KTR	11/06/1992	Đà Nẵng	Nam			
2	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR	04/08/1992	Quảng Nam	Nữ			
3	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR	06/03/1992	Daklak	Nam			
4	162233540	Hạ Thị Thanh	Mỹ	K16KTR	02/06/1992	Quảng Trị	Nữ			
5	162233546	Nguyễn Phước	Nghĩa	K16KTR	26/06/1992	Quảng Nam	Nam			
6	162233547	Trương Công	Ngọ	K16KTR	27/07/1990	Quảng Bình	Nam			
7	162233554	Lê Thị	Nhàn	K16KTR	25/09/1992	Quảng Trị	Nữ			
8	162233553	Hồ Văn	Nhàn	K16KTR	26/10/1992	TT.Huế	Nam			
9	162233555	Trần Thị Mỹ	Nhi	K16KTR	01/04/1992	Quảng Nam	Nữ			
10	162233557	Phạm Châu	Phong	K16KTR	06/09/1991	Quảng Bình	Nam			
11	162233561	Dương Phú	Phước	K16KTR	28/05/1992	Quảng Nam	Nam			
12	162233565	Nguyễn Ngọc Nhất	Phương	K16KTR	20/11/1992	Quảng Bình	Nam			
13	162233562	Trương Thị Thuý	Phương	K16KTR	20/09/1991	Quảng Trị	Nữ			
14	162233567	Hoàng Trọng	Quang	K16KTR	05/01/1992	Quảng Bình	Nam			
15	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR	30/04/1992	Quảng Bình	Nam			
16	162233576	Lộ Thanh	Tâm	K16KTR	23/12/1991	Quảng Nam	Nam			
17	162233578	Nguyễn Minh	Tân	K16KTR	24/02/1992	TT.Huế	Nam			
18	162233579	Nguyễn Văn	Tây	K16KTR	15/11/1992	Quảng Nam	Nam			
19	162233585	Hoàng Minh	Thanh	K16KTR	10/11/1992	Quảng Bình	Nam			
20	162233587	Ngô Việt	Thanh	K16KTR	04/06/1992	Quảng Nam	Nam			
21	162236835	Nguyễn Chí Duy	Thành	K16KTR	31/05/1992	Đà Nẵng	Nam			
22	162233591	Hà Công	Thành	K16KTR	03/02/1992	Quảng Bình	Nam			
23										
24										
25										

Số SV vắng thi : Số bài : Số tờ : Số SV đình chỉ thi :

Giám thị thứ nhất
(Ký & ghi rõ họ tên)

Giám thị thứ hai
(Ký & ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi

Giờ thi : 13h00 * Ngày thi : 24/05/2015 * Phòng thi : 807 - K7/25 Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	162233588	Nguyễn Việt	Thành	K16KTR	05/12/1992	Đà Nẵng	Nam			
2	162233593	Trần Thị Thanh	Thảo	K16KTR	17/09/1991	Bình Định	Nữ			
3	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR	09/10/1990	Đà Nẵng	Nữ			
4	162233603	Phạm Thương	Thương	K16KTR	25/07/1992	Quảng Bình	Nữ			
5	162233606	Phạm Thị Lam	Thuyền	K16KTR	06/06/1992	Đà Nẵng	Nữ			
6	162233611	Trần Ngọc	Tiến	K16KTR	20/04/1992	Quảng Nam	Nam			
7	162233614	Vũ Văn	Tĩnh	K16KTR	23/08/1989	Nam Định	Nam			
8	162233615	Lê Thanh	Tịnh	K16KTR	12/09/1992	Daklak	Nam			
9	162233616	Nguyễn Nho	Toàn	K16KTR	04/01/1992	Quảng Nam	Nam			
10	162233620	Huỳnh Thị Thùy	Trang	K16KTR	05/12/1991	Đà Nẵng	Nữ			
11	152232820	Trần Bá	Trình	K16KTR	02/02/1991	Quảng Nam	Nam			
12	152232986	Nguyễn Đình	Trực	K16KTR	15/08/1990	TT.Huế	Nam			
13	132234928	Lương Vi	Trung	K16KTR	05/12/1989	Quảng Ngãi	Nam			
14	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR	10/08/1991	Daklak	Nam			
15	162233628	Thái Lâm	Trường	K16KTR	23/03/1991	Quảng Nam	Nam			
16	152233035	Đặng Quang	Trường	K16KTR	08/08/1989	Quảng Nam	Nam			
17	162233630	Nguyễn Vĩnh	Tuấn	K16KTR	16/04/1990	Đà Nẵng	Nam			
18	152232933	Hồ Thanh	Tuấn	K16KTR	26/09/1991	Nghệ An	Nam			
19	162233634	Trịnh Thanh	Tùng	K16KTR	17/03/1992	Đà Nẵng	Nam			
20	162237005	Trương Xuân	Vinh	K16KTR	13/09/1992	Quảng Nam	Nam			
21	162233644	Phan Bá	Vương	K16KTR	13/01/1991	Quảng Nam	Nam			
22										
23										
24										
25										

Số SV vắng thi : Số bài : Số tờ : Số SV đình chỉ thi :

Giám thị thứ nhất
(Ký & ghi rõ họ tên)

Giám thị thứ hai
(Ký & ghi rõ họ tên)

Trưởng Ban Coi Thi